

Áp dụng phương pháp Mô hình lớp học đảo ngược trong quản lý và đánh giá dạy học môn Địa lý cấp Trung học phổ thông

Phan Tấn Hùng*, Nguyễn Ngô Đăng Khôi**, Cao Thị Hoa***

*ThS.Trường THCS - THPT Ngọc Viễn Đông, TP. HCM

**ThS.Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng, TP. Hồ Chí Minh

***ThS. Trường ĐH Sư phạm, ĐH Huế

Received: 4/7/2023; Accepted: 7/7/2023; Published: 10/7/2023

Abstract: Currently, there are many teaching methods implemented in the high school program such as: Stem education model, hand kneading dough, etc., which have been started to be implemented in teaching at all levels and subjects in high schools. In the content of this article, we refer to the application of the flipped classroom model in the management and assessment of teaching Geography at high school level for high school students, in order to create interest in learning, develop operational capacity, and improve the quality of life. Using geographical knowledge to explain natural phenomena and social issues of interest, especially the problem of reverse thinking to understand deeply about geographical issues.

Keywords: Flipped classroom model, high school geography, high school level geography assessment and management

1. Đặt vấn đề

Môn Địa lí nói chung và Địa lí trung học phổ thông (THPT) nói riêng có nhiều điều kiện thuận lợi để áp dụng phương pháp Mô hình dạy học lớp học đảo ngược (LHĐN). Chương trình Địa lí THPT nghiên cứu về Địa lí (ĐL) Việt Nam, các mạch nội dung kiến thức được thiết kế theo từng phần: DL tự nhiên, DL dân cư, DL kinh tế xã hội (kinh tế ngành, kinh tế vùng) và DL địa phương. Với cấu trúc của mạch nội dung đó đã tạo điều kiện cho việc thiết kế các chủ đề dạy học có tích hợp kiến thức của các môn học khác nhau. Sử dụng phương pháp (PP) mô hình LHĐN là một trong những giải pháp giúp giáo viên (GV) thực hiện dạy học các chủ đề DL có hiệu quả, phát huy được năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo của HS.

Các nghiên cứu về LHĐN trên thế giới đã tập trung làm rõ được khái niệm về LHĐN, quy trình áp dụng LHĐN trong dạy học cũng như những ưu điểm và hạn chế của mô hình này. Tuy nhiên việc áp dụng PP mô hình này chủ yếu ở bậc đại học còn các cấp học khác thì mức độ áp dụng chưa nhiều để có thể đánh giá một cách khách quan và đầy đủ về những lợi ích mà mô hình này đem lại cho GD nói chung.

Áp dụng PP mô hình LHĐN trong bối cảnh dạy học hiện nay thích hợp với những đối tượng HS có khả năng tự học cao, có ý thức kỉ luật và được áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả cao ở nhiều nước trên thế

giới. Tuy nhiên ở VN, đặc biệt trong bối cảnh dạy học như hiện nay thì mô hình này vẫn chưa được áp dụng rộng rãi ở phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Để có cơ sở lý luận, làm nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài đã hệ thống, thu thập, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các tài liệu khoa học, các văn bản thông tư, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và các văn bản có liên quan đến đề tài. Căn cứ vào mục đích nhiệm vụ của đề tài để tiến hành thu thập, phân tích tài liệu từ các nguồn khác nhau như sách báo, tạp chí chuyên ngành, luận văn, các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học, các phần mềm CNTT để nghiên cứu và ứng dụng vào việc áp dụng phương pháp mô hình LHĐN. Đồng thời còn chú trọng thu thập thông tin từ các tài liệu về PPDH, các tài liệu về Lí luận dạy học đại cương, Lí luận dạy học DL, Tâm lí học sư phạm... trên cơ sở phân tích các tài liệu này để làm rõ cơ sở lý luận, những đặc trưng của mô hình LHĐN để đề xuất áp dụng PP mô hình LHĐN trong việc dạy học DL cấp THPT với quy trình phù hợp.

2.2. Phương pháp điều tra, khảo sát

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài này sử dụng PP điều tra xã hội học để tiến hành điều tra, khảo sát thông qua các phiếu điều tra khảo sát GV và HS ở một số địa bàn đã xác định. Từ tình hình thực tế của việc áp dụng PP mô hình LHĐN để quản lý cho thấy được

những ưu điểm, hạn chế của việc dạy học theo mô hình LHDN. Kết quả thu được sẽ là cơ sở thực tiễn để tác giả xây dựng quy trình quản lý áp dụng PP mô hình LHDN trong việc dạy học ĐL cấp THPT theo hướng phát triển NL.

2.3. Phương pháp quan sát

Tác giả sử dụng PP quan sát trực tiếp như dự giờ tiết học ĐL của một số GV, quan sát trực tiếp các hoạt động trên lớp học của HS, quan sát các sản phẩm học tập của HS để nhằm tìm hiểu xem GV và HS đã áp dụng PP mô hình LHDN như thế nào, việc áp dụng đó có mang lại hiệu quả tích cực trong việc phát huy tính chủ động, tích cực và góp phần rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo cho HS hay không.

2.4. Phương pháp chuyên gia

Trong quá trình nghiên cứu đề tài cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia ở các lĩnh vực khoa học GD, PPDH bộ môn Địa lí, ĐL tự nhiên, ĐL kinh tế xã hội về các vấn đề liên quan đến đề tài. Bên cạnh đó, tác giả cũng cần tham khảo ý kiến của những GV có kinh nghiệm lâu năm dạy môn ĐL ở các trường THPT để có thể hoàn thiện cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài.

2.5. Phương pháp thực nghiệm

Trong đề tài này, tác giả sẽ tiến hành thực nghiệm bằng cách vận dụng PP mô hình LHDN vào việc giảng dạy qua một số bài cụ thể trong chương trình ĐL cấp THPT trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hình thành và phát triển năng lực tự học cho người học.

2.6. Phương pháp thống kê toán học

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng PP thống kê toán học như một công cụ xử lý các tài liệu đã thu thập được từ các PP nghiên cứu khác như: quan sát, điều tra, thực nghiệm...

PP toán thống kê được sử dụng để xử lý số liệu thu được từ kết quả thực nghiệm, các thông tin định lượng được trình bày dưới dạng: con số rời rạc, bảng số liệu, biểu đồ, đồ thị, xử lý thông tin định tính bằng biểu đồ. Từ đó là căn cứ để đưa ra các đánh giá, nhận xét quan trọng của kết quả thực nghiệm cũng như kết quả thực tiễn của đề tài.

2.7. Kết quả nghiên cứu

*Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

Môn ĐL được thực hiện ở tất cả các cấp học phổ thông. Môn ĐL vừa thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, vừa thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên giúp HS có được những hiểu biết cơ bản về khoa học địa lí, khả năng ứng dụng kiến thức ĐL vào cuộc sống, hình thành nền tảng kiến thức và kỹ năng ở giai đoạn GD cơ bản tạo cơ sở vững chắc cho HS lựa chọn và theo học các

ngành nghề có liên quan.

Môn ĐL cũng góp phần hình thành và phát triển các NL chung bao gồm NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đồng thời chương trình cũng góp phần hình thành các NL đặc thù của môn học cho HS bao gồm: NL nhận thức khoa học ĐL, NL tìm hiểu địa lí, NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn.

*Đổi mới phương pháp

Luật GD năm 2019 đã đưa ra một số quy định chỉ đạo, định hướng cho PP giáo dục. Tại điều 30, Luật Giáo dục nêu rõ “Phương pháp GDPT phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS phù hợp với đặc trưng từng môn học, lớp học và đặc điểm đối tượng HS; bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học; tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông vào quá trình giáo dục”.

Các hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động khám phá, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng. Các hoạt động này được thực hiện với sự hỗ trợ của công cụ và thiết bị dạy học đặc biệt là công cụ tin học. Các hoạt động này có thể được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường, trong và ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức khác nhau như học lí thuyết, thực hành, bài tập, thí nghiệm, trò chơi... HS được tổ chức làm việc cá nhân độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp.

* Đổi mới kiểm tra đánh giá

Đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực người học chủ yếu trên hai phương diện là việc thông hiểu kiến thức cơ bản, mức độ thành thạo của các kỹ năng ĐL (làm việc với bản đồ, atlas, biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, quan sát, thu thập, xử lí và hệ thống hoá thông tin, sử dụng các dụng cụ học tập ngoài trời, sử dụng công nghệ và thông tin truyền thông trong học tập,...) và phương diện thứ hai là tập trung đánh giá việc vận dụng tổng hợp kiến thức, KN để giải quyết các tình huống trong học tập và thực tiễn.

*Biện pháp quản lý và đánh giá khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược

- Xây dựng kế hoạch là thời điểm khởi đầu của một chu trình quản lý mà hiệu trưởng - người thực hiện công tác quản lý phải thực hiện. Khi lập kế hoạch, hiệu trưởng cần phải nắm chắc kế hoạch của cấp trên, dựa vào các chỉ thị nhiệm vụ năm học, văn bản hướng dẫn, khung chương trình... và căn cứ vào tình hình

thực tế của nhà trường. Trong kế hoạch phải thể hiện rõ mục tiêu, thời gian thực hiện, người phụ trách, lực lượng tham gia, địa điểm, các nguồn lực,..... các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch là sự sắp xếp những hoạt động, những con người một cách khoa học, hợp lý, phối hợp các bộ phận để tạo ra tác động tích hợp. Hiệu trưởng phải thông báo kế hoạch, chương trình hành động đến các thành viên trong nhà trường sao cho mỗi thành viên hiểu và thực hiện đúng kế hoạch, phải quy định đúng chức năng, quyền hạn cho từng thành viên và phải tính đến năng lực, hiệu quả cho từng hoạt động, xác lập cơ chế phối hợp giữa các bộ phận và các thành viên liên quan.

- Chỉ đạo việc thực hiện lớp học đảo ngược thông qua ĐL địa phương ở cấp THPT là sự can thiệp của Hiệu trưởng vào toàn bộ các quá trình quản lý môn ĐL địa phương cho cấp THPT để bảo đảm việc thực hiện quy trình được diễn ra theo đúng hướng, đúng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng GD sao cho đạt hiệu quả. Việc chỉ đạo sẽ đạt hiệu quả cao nếu trong quá trình chỉ đạo hiệu trưởng biết cách kết hợp giữa sử dụng uy quyền và thuyết phục, động viên khích lệ, tạo điều kiện cho người dưới quyền được phát huy năng lực và tính sáng tạo của họ.

- KTĐG việc áp dụng mô hình LHDN thông qua môn ĐL địa phương ở cấp THPT là một chức năng rất quan trọng. KTĐG là quá trình thu thập và trao đổi thông tin nhằm xem xét các hoạt động có diễn ra theo đúng kế hoạch về tiến độ, kết quả và chất lượng dự kiến hay không. Đồng thời giúp chủ thể quản lý kịp thời điều chỉnh những lệch lạc, sai sót.

*. Vai trò của lớp học đảo ngược

LHDN là sự thay đổi giáo dục “truyền thống”. Với LHDN, HS được tiếp cận trực tiếp với kiến thức và GV đóng vai trò là người hướng dẫn và cố vấn. Với phương pháp mô hình này, HS phải chuẩn bị những câu hỏi, những nội dung còn thắc mắc để trao đổi với GV của mình. Trong thời gian thảo luận, GV có thể xoáy sâu vào việc ứng dụng và xử lý cụ thể hơn các tài liệu học tập.

PP mô hình này cũng giúp tạo ra môi trường khuyến khích tính tự chủ, chủ động trong học tập bởi người học có cơ hội học tập theo nhịp độ của riêng mình và trở nên có trách nhiệm với việc tiếp thu kiến thức thay vì chờ sự truyền đạt tri thức của thầy cô một cách bị động. PP dạy học này giúp người học phát triển nhận thức qua từng cấp bậc: ghi nhớ, hiểu, vận dụng (giai đoạn tiếp cận với tài liệu) và sau đó là phân tích, đánh giá, sáng tạo (giai đoạn xử lý thông tin, xây dựng kiến thức thông qua các hoạt động học tập do

GV tổ chức trên lớp).

* *Những ưu điểm và nhược điểm của mô hình lớp học đảo ngược*

Mô hình LHDN đã và đang có nhiều ưu thế trong tổ chức dạy học ở các nhà trường hiện nay. Mô hình này có rất nhiều những ưu điểm vượt trội, tuy nhiên vẫn còn một số nhược điểm cần khắc phục trong quá trình áp dụng mô hình này vào dạy học

3. Kết luận

Việc áp dụng PP mô hình LHDN để quản lý và đánh giá việc dạy học ĐL ở cấp THPT là phù hợp và có ý nghĩa, mở ra cơ hội thực sự cho việc học của mọi đối tượng HS, đặc biệt là HS có lực học kém hơn bằng việc cá nhân hóa. Đối với nội dung kiến thức trong chương trình môn Địa lý THPT các mạch nội dung kiến thức được thiết kế theo từng phần bao gồm phần ĐL Việt Nam, ĐL Dân cư và Xã hội, ĐL các vùng kinh tế.. Ứng dụng mô hình này vào dạy học ĐL sẽ giúp HS có những trải nghiệm phong phú những hình thức học tập khác nhau, tăng hứng thú và phát triển năng lực tự học. Đồng thời đòi hỏi GV cũng cần “toàn năng” hơn để tận dụng tối đa các hình thức, các phương tiện, kỹ thuật vào dạy học. Mặc dù GV sẽ tốn công sức và thời gian hơn để thiết kế học liệu, kịch bản bài học, nhưng nếu triển khai rộng rãi đây sẽ là một mô hình dạy học hoàn toàn phù hợp trong thời đại công nghệ số ngày nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.
2. Nguyễn Chính (2016), *Dạy học theo mô hình Flipped Classroom*. Báo Tia Sáng - Bộ Khoa học và Công nghệ, số ra ngày 4/4/2016
3. Võ Thị Thiên Nga (2019), *Quy trình dạy học dự án theo mô hình “lớp học đảo ngược” cho sinh viên Khoa Sư phạm tin học Trường Đại học Phạm Văn Đồng*. Tạp Chí Giáo Dục, 451(1/2019), 24–27. Hà Nội
4. Nguyễn Thị Tim (2020), *Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Địa lí 12 – Trung học phổ thông ở tỉnh Điện Biên*.
5. Đỗ Tùng, Hoàng Công Kiên (2020), *Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến tại trường Đại học Hùng Vương*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương.
6. Robert Talbert (2020), *Flipped learning – A Guide For Higher Education Faculty*. (Giờ học đảo ngược, hướng dẫn dành cho cơ sở giáo dục đại học). NXB ĐHSP.Hà Nội